TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 3 · Đề số 33

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số «hai trăm hai mươi ba» viết là:

A. 2023 **B.** 232 **C.** 322 **D.** 223

Câu 2. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép nhân 125 × 3 là:

A. 385 **B.** 366 **C.** 375 **D.** 365

Câu 3. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép nhân 9 × 9 là:

A. 90 **B.** 81 **C.** 18 **D.** 72

Câu 4. *(0,5 điểm)* Phép chia 23 : 5 có số dư là:

A. 2 **B.** 5 **C.** 3 **D.** 4

Câu 5. *(0,5 điểm)* Giảm 18 đi 2 lần được:

A. 16 **B.** 36 **C.** 10 **D.** 9

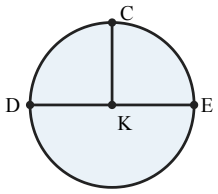
Câu 6. *(0,5 điểm)* Một phần năm (1/5) của 45 kg là:

A. 225 kg **B.** 11 kg **C.** 9 kg **D.** 40 kg

Câu 7. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 7 m 3 cm = …… cm

A. 7003 **B.** 730 **C.** 703 **D.** 73

Câu 8. *(0,5 điểm)* Trong hình bên, đường kính DE dài 20 cm. Bán kính KC dài:



A. 20 cm **B.** 40 cm **C.** 10 cm **D.** 11 cm

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) …… × 6 = 54

b) …… : 2 = 37

c) …… − 355 = 256

d) 28 : …… = 4

Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 9 trăm, 8 chục, 3 đơn vị viết là: …….

b) Số lớn nhất trong các số 318, 968, 267, 355, 423 là: …….

c) Số bé nhất trong các số trên là: …….

d) Số liền sau của số lớn nhất ấy là: …….

Câu 11. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 1/6 của 42 m là ……. m

b) 1/2 của 12 quả là ……. quả

c) 1/5 của 30 bạn là ……. bạn

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 5 cm = ……. mm

b) 8 m 3 dm = ……. dm

c) 70 mm = ……. cm

d) 6 m = ……. dm

Câu 13. *(1 điểm)* Tính:

a) 307 g + 303 g = ……. g

b) 492 ml − 334 ml = ……. ml

c) 161 mm × 2 = ……. mm

d) 360 kg : 8 = ……. kg

Câu 14. *(1 điểm)* An có 8 nhãn vở, Thảo có 48 nhãn vở. Hỏi số nhãn vở của Thảo gấp mấy lần số nhãn vở của An?

a) Trả lời: ……. lần

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 3 · Đề số 33

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	C	B	C	D	C	C	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 54 : 6 = 9

b) 37 × 2 = 74

c) 256 + 355 = 611

d) 28 : 4 = 7

Câu 10.

a) 983

b) Số lớn nhất là 968

c) Số bé nhất là 267

d) 968 + 1 = 969

Câu 11.

a) 42 : 6 = 7 (m)

b) 12 : 2 = 6 (quả)

c) 30 : 5 = 6 (bạn)

Câu 12.

a) 5 cm = 50 mm (vì 1 cm = 10 mm)

b) 8 m 3 dm = 83 dm (vì 1 m = 10 dm)

c) 70 mm = 7 cm (vì 10 mm = 1 cm)

d) 6 m = 60 dm (vì 1 m = 10 dm)

Câu 13.

a) 610 g

b) 158 ml

c) 322 mm

d) 45 kg

Câu 14.

48 : 8 = 6 (lần)